

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2024/HS-ST**

Ngày: 20/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Cẩm L (bị cáo khai tên gọi khác là Linh Chình); Sinh ngày: 19/11/1977; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 165C đường G, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Tuấn K (chết) và bà: Trần Quế P (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2024.

Tiền án:

- Ngày 31/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 18/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 634/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình). Bị cáo chưa thi hành xong án phí do cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án để thi hành (Công văn trả lời xác minh số: 790/GXN-CCTHADS ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An).

- Ngày 10/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 16/2015/HSST). Bị cáo đã thi hành xong án phí ngày 22/9/2015 (Công văn trả lời xác minh số:

887/CCTHADS-VP ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 27/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số: 16/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (Bản án số: 39/2015/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 65/GCN của Trại giam Phước Hòa). Ngày 31/5/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An ra Quyết định thi hành án chủ động số: 920/QĐ-CCTHADS về việc thi hành phần án phí của Bản án số: 39/2015/HS-ST. Ngày 04/6/2024 (sau ngày thực hiện hành vi phạm tội mới), bị cáo thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 23/GXN-THADS ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An).

Nhân thân:

- Ngày 09/3/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 64/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/1998 và đã thi hành xong án phí ngày 28/10/2004 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 383/GCN của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 887/CCTHADS-VP ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 24/8/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 200/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000 và đã thi hành xong án phí ngày 28/10/2004 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 494/CTCN của Trại giam Cái Tàu và Công văn trả lời xác minh số: 887/CCTHADS-VP ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 18/01/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 04/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2003 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 12/GCN của Trại giam Kênh 5). Bị cáo chưa thi hành xong án phí do cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án để thi hành (Công văn trả lời xác minh số: 1123/PXM-CCTHADS ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/9/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần (Quyết định số: 1385/QĐ-UBND). Trương Cẩm L bỏ trốn và nhiều lần bị Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội ra quyết định truy tìm (Quyết định số: 714/QĐ-TT.CBGDLĐXH ngày 24/12/2012 và số: 59/QĐ-TT.CBGDLĐXH ngày 21/01/2013).

- Ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 152/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 16/01/2021 (Giấy chứng nhận số: 45/CN-CSĐH ngày 08/01/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Cẩm L:*

Ông Chung Ngọc T - Luật sư Công ty Luật HDKT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Bà Triệu Sương N; Sinh năm: 2001; Thường trú: P4 đường A, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 210/6/50 đường N, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, trong lúc đi nhặt ve chai trong hẻm 210 đường N, Phường L, Quận F, Trương Cẩm L phát hiện phòng số 3, khu nhà trọ số 210/6/50 đường N, Phường L, Quận F không đóng cửa. Quan sát thấy trong phòng có các bà Huỳnh Thị Tuyết M, Triệu Sương N đang nằm ngủ trên sàn nhà, phía trên đầu nằm của bà N có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb màu đen, nên rón rén đi vào dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của bà N, rồi quay ra tẩu thoát. Lúc này, bà M giật mình tỉnh dậy phát hiện tri hô, cùng bà N đuổi theo đến trước nhà số 210/56 đường N, Phường L, Quận F thì bắt giữ được L giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb, màu đen.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trương Cẩm L đều khai nhận nội dung nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Trạm y tế Phường 11, Quận 6, Trương Cẩm L dương tính với Heroine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb, màu đen, số Imei: 352983092158717 (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 30/3/2024 là: 2.600.000 đồng.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 41/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trương Cẩm L về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 53/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKS-Q6 ngày 03 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Cẩm L về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Cẩm L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu đen của bà Triệu Sương N tại nhà số 210/6/50 đường N, Phường L, Quận F vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/3/2024 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Cẩm L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Cẩm L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Triệu Sương N không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh; 01 quần tây đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép kẹp cao su màu đen xám.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Cẩm L đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Và sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

Do người bào chữa đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, nên đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Cẩm L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Cẩm L tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Triệu Sương N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Cẩm L đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trương Cẩm L đã lợi dụng sự sơ hở của bà Triệu Sương N, lén lút chiếm đoạt của bà N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb màu đen (số Imei: 352983092158717) trị giá 2.600.000 đồng tại nhà số 210/6/50 đường N, Phường L, Quận F vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/3/2024. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Mặt khác, bị cáo Trương Cẩm L có 03 tiền án (ngày 31/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 10/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 27/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội «Cố ý gây thương tích»). Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số: 16/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù) chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trương Cẩm L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để

thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trương Cẩm L: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đó là ngày 09/3/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 24/8/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 12 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 18/01/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 28/9/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần; ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Cẩm L tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Bản thân đang bị bệnh (nhiễm HIV/AIDS - mã số bệnh nhân 4692112033), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trương Cẩm L còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64Gb, màu đen, số Imei: 352983092158717 cho bà Triệu Sương N. Tại phiên tòa, bà N vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà N không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại

tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26/4/2024), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 áo thun màu xanh; 01 quần tây đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép kẹp cao su màu đen xám (bị cáo Trương Cẩm L sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 22/PNK ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 76/QĐ-VKS-Q6 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Cẩm L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Cẩm L** (Linh Chỉnh) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu xanh; 01 (một) quần tây đen; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) đôi dép kẹp cao su màu đen xám.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Cẩm L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Cẩm L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Triệu Sương N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

